

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC
TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA THÁNG 9/2026**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH	Giới tính
1	21115053120201	NGUYỄN THANH	AN	16/09/03	Huế	21T2	Nam
2	22115061122101	VÕ VĂN	AN	05/01/04	Quảng Nam	22XD1	Nam
3	2415054122101	TRẦN VĂN	AN	20/10/06	Quảng Ngãi	24DT1	Nam
4	22115051222202	TRẦN HỒNG	ÂN	13/11/04	Quảng Ngãi	22D2	Nam
5	2415041122301	PHẠM MAI QUỐC	ANH	24/11/06	Quảng Nam	24C3	Nam
6	2415041122302	ĐÀO DUY	ANH	24/12/06	Quảng Nam	24C3	Nam
7	21115053120303	TRƯƠNG HỒNG	ANH	21/11/03	Đà Nẵng	21T3	Nam
8	22115041122106	ĐINH CÔNG	BÌNH	09/08/04	Đà Nẵng	22C1	Nam
9	22115042122203	ĐẶNG PHƯƠNG	BÌNH	18/09/04	Quảng Ngãi	22DL2	Nam
10	23115054122107	TRỊNH THỊ NGỌC	BÌNH	25/07/05	Quảng Ngãi	23DT1	Nữ
11	22115071122102	HỒ NGUYỄN	BÌNH	20/02/03	Kon Tum	22VL1	Nam
12	22115061122206	ĐẶNG THỊ HỒNG	CHI	16/03/04	Quảng Ngãi	22XD2	Nữ
13	21115051220106	NGUYỄN ĐÌNH	CHIẾN	22/11/03	Quảng Ngãi	21D2	Nam
14	22115043122103	NGUYỄN XUÂN	CHÍNH	17/05/04	Huế	22N1	Nam
15	22115054122111	LIÊU VĂN	CÔNG	25/10/03	Thanh Hoá	22DT1	Nam
16	21115041120204	NGUYỄN THANH	CÔNG	01/04/03	Huế	21C2	Nam
17	22115041122107	HỒ QUANG	CÔNG	08/03/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam
18	22115053122105	ĐOÀN CAO	CƯỜNG	08/05/04	Huế	22T1	Nam
19	22115055122111	NGUYỄN CHÁNH	ĐẠT	13/02/04	Quảng Nam	22TDH1	Nam
20	22115041122209	LÊ ĐỨC	ĐẠT	26/08/04	Quảng Nam	22C2	Nam
21	22115042122108	PHẠM TRỌNG	ĐẠT	03/03/04	Gia Lai	22DL1	Nam
22	22115044122112	PHAN HOÀNG	ĐẠT	16/04/04	Huế	22CDT1	Nam
23	22115055122214	NGUYỄN VĂN	ĐIỀN	27/04/04	Quảng Trị	22TDH2	Nam
24	2415054122110	TRẦN NGỌC	DINH	24/06/06	Đà Nẵng	24DT1	Nam
25	21115051220208	TRẦN NGỌC	ĐÌNH	05/04/03	Đà Nẵng	21D3	Nam
26	22115042122209	BÙI QUỐC	ĐÔNG	30/05/04	Quảng Nam	22DL2	Nam
27	22115061122111	VÕ DUY	DUẤN	14/02/04	Quảng Ngãi	22XD1	Nam
28	22115053122309	CÁI THỊ NHẬN	ĐỨC	22/02/04	Huế	22T3	Nữ
29	22115042122211	NGÔ TRUNG	ĐỨC	19/11/04	Quảng Nam	22DL2	Nam
30	22115051222313	HỒ MINH	DỪNG	30/04/04	Hà Tĩnh	22D1	Nam
31	22115053122311	VÕ TẤN	DỪNG	22/02/04	Đắk Lắk	22T3	Nam
32	21115061120109	LÊ TUẤN	DƯƠNG	25/08/00	Quảng Nam	21XD1	Nam
33	22115055122117	TRƯƠNG CÔNG HÀ	DUY	15/11/04	Quảng Nam	22TDH1	Nam
34	22115041122215	NGUYỄN VIỆT	DUY	27/06/04	Quảng Ngãi	22C2	Nam
35	2050441200133	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	26/08/02	Quảng Ngãi	20CDT1	Nam
36	22115053122314	NGUYỄN THỌ	HÀ	20/08/04	Quảng Bình	22T3	Nam
37	2415053122315	TRƯƠNG CÔNG MINH	HẢI	21/05/06	Quảng Nam	24T3	Nam
38	22115041122217	TRẦN THANH	HẢI	20/02/04	Quảng Ngãi	22C2	Nam
39	22115073122107	HỒ NGỌC VY	HÂN	02/02/04	Quảng Ngãi	22HTP1	Nữ
40	22115041122118	ĐỖ VĂN	HẬU	06/08/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam
41	22115042122114	PHẠM ĐÌNH	HIỀN	01/01/04	Quảng Nam	22DL1	Nam
42	22115051222318	TẠ VĂN	HIỀN	27/08/04	Quảng Ngãi	22D3	Nam
43	22115063122106	DƯƠNG NGỌC	HIỀN	01/03/04	Quảng Ngãi	22XC1	Nam
44	22115055122223	NGUYỄN VĂN	HIỆP	28/08/04	Quảng Nam	22TDH2	Nam
45	2050512200137	NGUYỄN THỂ	HIẾU	17/01/02	Nghệ An	20D1	Nam
46	22115055122224	NGUYỄN VĂN	HIẾU	29/04/04	Hà Tĩnh	22TDH2	Nam
47	21115064120104	LÊ VĂN NGỌC	HIẾU	07/12/03	Quảng Trị	21XH1	Nam
48	22115053122316	DIỆP VĂN	HIẾU	25/04/04	Gia Lai	22T3	Nam
49	2050421200135	TRẦN ĐỨC	HOÀI	10/01/02	Quảng Trị	20DL1	Nam

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH	Giới tính
50	22115063122107	NGUYỄN QUỐC	HOÀN	20/02/04	Quảng Bình	22XC1	Nam
51	2050431200122	NGUYỄN	HOÀNG	12/12/02	Đà Nẵng	20N1	Nam
52	22115041122224	PHẠM NGỌC LÊ	HOÀNG	19/05/04	Quảng Nam	22C2	Nam
53	22115061122118	NGUYỄN	HOÀNG	02/08/04	Đà Nẵng	22XD1	Nam
54	23115043122115	NGUYỄN XUÂN	HOÀNG	12/05/05	Đà Nẵng	23N1	Nam
55	21115043120117	TRẦN MINH	HOÀNG	19/03/03	Quảng Nam	21N1	Nam
56	22115044122124	TRINH VĂN	HOÀNG	11/08/04	Đắk Lắk	22CDT1	Nam
57	22115041122126	VÕ DUY	HOÀNG	07/05/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam
58	22115051222206	ĐOÀN VĂN	HỘI	19/01/04	Quảng Ngãi	22D2	Nam
59	22115053122319	HUỲNH NGỌC	HUÂN	24/02/04	Quảng Nam	22T3	Nam
60	21115043120120	HÀ VŨ	HÙNG	09/04/03	Quảng Nam	21N1	Nam
61	23115043122116	PHẠM TRƯỜNG QUỐC	HÙNG	06/04/05	Đà Nẵng	23N1	Nam
62	22115073122109	TRẦN THỊ XUÂN	HƯƠNG	03/07/04	Quảng Nam	22HTP1	Nữ
63	21115055120224	HOÀNG TUẤN	HUY	23/05/03	Hà Nội	21TDH2	Nam
64	22115055122234	BÙI ĐOÀN QUANG	HUY	28/04/04	Hà Tĩnh	22TDH2	Nam
65	22115042122230	HỒ VĂN	HUY	14/02/04	Nghệ An	22DL2	Nam
66	22115051222125	TRẦN QUANG	HUY	06/09/04	Đà Nẵng	22D2	Nam
67	21115053120222	NGUYỄN VĂN	HUY	28/04/03	Nghệ An	21T2	Nam
68	21115051220226	NGUYỄN XUÂN	HUY	07/08/03	Bình Định	21D3	Nam
69	22115044122126	NGUYỄN GIA	HUY	01/08/04	Đà Nẵng	22CDT1	Nam
70	21115042120123	DƯƠNG GIA	HUY	24/12/03	Đà Nẵng	21DL1	Nam
71	2050531200161	NGUYỄN VĂN	HUYN	04/01/02	Quảng Nam	20T1	Nam
72	22115041122230	NGUYỄN VŨ	KHA	30/06/04	Quảng Ngãi	22C2	Nam
73	22115051222323	NGUYỄN PHƯỚC	KHA	22/11/04	Quảng Nam	22D3	Nam
74	23115053122321	TRẦN SỸ	KHÁNH	05/02/05	Quảng Bình	23T3	Nam
75	22115051222209	PHẠM	KHÁNH	12/04/04	Đà Nẵng	22D1	Nam
76	22115053122222	NGUYỄN NHẬT	KHÁNH	15/12/03	Huế	22T2	Nam
77	23115067122119	NGUYỄN THANH GIA	KHÁNH	14/11/2005	Đà Nẵng	23KT1	Nam
78	22115042122124	TRẦN ANH	KHOA	01/04/04	Quảng Nam	22DL1	Nam
79	21115072120108	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHOA	01/01/03	Đà Nẵng	21MT1	Nam
80	22115042122238	ĐỖ VINH	KHUÊ	20/08/04	Gia Lai	22DL2	Nam
81	22115053122321	VÕ VĨ	KHƯƠNG	24/11/04	Quảng Nam	22T3	Nam
82	2111514110112	TRẦN NGUYỄN THANH	LÂM	01/01/03	Đà Nẵng	21SK1	Nam
83	22115042122240	HỒ THẮNG	LÀNH	18/10/04	Đà Nẵng	22DL2	Nam
84	22115053122120	NGUYỄN THỊ THU	LIÊN	02/02/04	Quảng Trị	22T1	Nữ
85	22115073122113	NGUYỄN THUY NHẬT	LINH	12/02/04	Đà Nẵng	22HTP1	Nữ
86	22115051222213	TRẦN CÔNG	LINH	22/05/04	Hà Tĩnh	22D1	Nam
87	22115055122244	BÙI THANH	LONG	27/09/04	Nghệ An	22TDH2	Nam
88	22115042122242	NGUYỄN VĂN THÀNH	LONG	16/04/04	Quảng Trị	22DL2	Nam
89	2050611200133	VÕ ĐỨC	LƯƠNG	30/08/02	Đà Nẵng	20XD1	Nam
90	21115061120247	PHAN XUÂN	LƯƠNG	17/07/03	Hà Tĩnh	21XD3	Nam
91	22115042122246	LÊ MINH	MÃN	23/05/04	Đà Nẵng	22DL2	Nam
92	21115054120129	LÊ DUY	MINH	21/03/03	Nghệ An	21DT1	Nam
93	22115055122144	NGUYỄN QUANG	NAM	16/11/02	Quảng Bình	22TDH1	Nam
94	21115051220236	NGUYỄN TRUNG	NAM	29/03/03	Quảng Ngãi	21D1	Nam
95	21115054120132	NGÔ THẾ	NAM	28/08/03	Quảng Nam	21DT1	Nam
96	22115042122133	LÊ MINH	NAM	01/02/04	Đà Nẵng	22DL1	Nam
97	21115054120134	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NGA	19/11/03	Gia Lai	21DT1	Nữ
98	22115053122324	LÊ THỊ KIM	NGÂN	24/10/04	Đà Nẵng	22T3	Nữ
99	23115043122123	NGÔ NHƯ	NGHIÊM	28/07/05	Quảng Nam	23N1	Nam
100	22115042122249	NGUYỄN THANH	NGUYỄN	20/08/04	Quảng Nam	22DL2	Nam
101	2415053122330	NGÔ THANH	NGUYỄN	21/02/06	Quảng Nam	24T3	Nam
102	22115073122118	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	NHI	17/03/04	Huế	22HTP1	Nữ
103	21115054120142	TRẦN CẢNH THANH	NHIỀU	14/07/03	TP. Hồ Chí Minh	21DT1	Nam

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH	Giới tính
104	21115041120135	BÙI DUY	PHÁP	20/08/03	Quảng Ngãi	21C1	Nam
105	22115051222222	HỒ CÔNG VÂN	PHÁT	18/10/03	Quảng Ngãi	22D2	Nam
106	2415041122333	VƯƠNG QUỐC	PHONG	22/11/06	Quảng Nam	24C3	Nam
107	22115042122253	NGUYỄN HỮU	PHONG	29/07/04	Nghệ An	22DL2	Nam
108	22115053122329	NGUYỄN VIỆT LÂM	PHONG	20/04/04	Quảng Trị	22T3	Nam
109	22115055122254	NGUYỄN NGỌC	PHÔNG	27/06/04	Quảng Ngãi	22TDH2	Nam
110	21115073120117	TRẦN VĂN HOÀNG	PHÚ	07/03/03	Đà Nẵng	21HTP1	Nam
111	22115051222226	PHẠM XUÂN	PHÚ	20/04/04	Quảng Ngãi	22D3	Nam
112	22115051222335	VÕ VĂN	PHÚC	29/05/04	Đà Nẵng	22D1	Nam
113	22115043122225	LÊ XUÂN	PHÚC	29/10/04	Đà Nẵng	22N2	Nam
114	22115043122129	KIỀU XUÂN	PHƯỚC	04/10/04	Đà Nẵng	22N1	Nam
115	22115055122153	NGUYỄN ĐỨC	PHƯƠNG	04/02/04	Ninh Bình	22TDH1	Nam
116	2415053122336	QUÁCH NHẬT	PHUONG	23/02/06	Huế	24T3	Nam
117	23115075123109	NGUYỄN THỊ	PHUONG	15/05/05	Quảng Nam	23KHH1	Nữ
118	22115055122154	TRẦN MẠNH	QUÂN	10/02/04	Quảng Bình	22TDH1	Nam
119	22115053122132	LÊ NGUYỄN XUÂN	QUÂN	03/06/04	Quảng Trị	22T1	Nam
120	22115053122237	TRẦN NGỌC	QUÍ	19/05/04	Quảng Nam	22T2	Nam
121	2415053122234	LÊ ANH	QUỐC	18/12/06	Quảng Nam	24T2	Nam
122	21115044120247	TRẦN VĂN	QUỐC	13/01/03	Quảng Nam	21CDT2	Nam
123	23115053122334	LÊ DUY	QUỐC	19/06/05	Quảng Nam	23T3	Nam
124	21115041120140	BÙI LÊ CÔNG	QUÝ	13/02/03	Quảng Ngãi	21C1	Nam
125	22115043122133	TRẦN MINH	QUYÊN	13/07/04	Nam Định	22N1	Nam
126	22115055122260	HUỲNH QUỐC	SĨ	26/11/04	Quảng Ngãi	22TDH2	Nam
127	22115042122153	ĐÌNH NGỌC	SƠN	06/02/04	Đà Nẵng	22DL1	Nam
128	21115053120345	TRẦN QUANG	TÂN	01/06/03	Hà Tĩnh	21T3	Nam
129	22115064122109	NGUYỄN THÀNH	THẮNG	09/06/04	Quảng Ngãi	22XH1	Nam
130	21115061120136	NGUYỄN HỮU	THẮNG	14/02/03	Quảng Ngãi	21XD1	Nam
131	21115054120158	NGUYỄN VĂN	THẮNG	06/08/03	Huế	21DT1	Nam
132	22115055122265	ĐẶNG QUỐC	THẮNG	27/10/04	Gia Lai	22TDH2	Nam
133	22115073122128	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH	01/01/04	Quảng Nam	22HTP1	Nữ
134	22115042122159	PHẠM TRỌNG	THÀNH	03/03/04	Gia Lai	22DL1	Nam
135	2050541200157	LÊ NGỌC	THẢO	03/06/02	Quảng Nam	20DT1	Nam
136	2415053122136	VŨ THỊ PHƯƠNG	THẢO	01/05/06	Nghệ An	24T1	Nữ
137	25115053125305	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	21/02/07	Quảng Nam	25T3	Nữ
138	21115051220160	ĐOÀN TRỌNG	THIỆN	23/01/03	Quảng Ngãi	21D1	Nam
139	21115043120150	MAI DỪNG HOÀN	THIỆN	10/12/03	Quảng Nam	21N1	Nam
140	21115055120262	VÕ VĂN	THIỆP	10/04/03	Quảng Nam	21TDH2	Nam
141	2415053122340	LÊ VĂN	THỊNH	24/12/06	Quảng Trị	24T3	Nam
142	22115051222234	NGÔ VĂN	THỊNH	20/07/04	Quảng Nam	22D1	Nam
143	22115044122145	VÕ CÔNG	THỌ	13/04/04	Quảng Nam	22CDT1	Nam
144	22115041122158	NGUYỄN DOÃN	THÔNG	02/09/04	Hà Tĩnh	22C1	Nam
145	21115053120150	ĐẶNG VĂN	THÔNG	29/04/03	Nghệ An	21T1	Nam
146	23115055122147	NGUYỄN NGỌC	THUẦN	11/11/05	Quảng Trị	23TDH1	Nam
147	22115072122111	NGUYỄN VÔ MINH	THỦY	07/05/04	Quảng Nam	22MT1	Nữ
148	2050531200343	ĐÀO CHUNG	THỦY	13/04/02	Quảng Bình	20T3	Nam
149	23115055122346	TRẦN QUỐC	THỦY	05/10/2005	Hà Tĩnh	23TDH3	Nam
150	22115042122164	HỒ XUÂN	TIẾN	02/01/04	Đắk Lắk	22DL1	Nam
151	22115055122162	PHẠM XUÂN	TIẾN	03/06/04	Quảng Bình	22TDH1	Nam
152	21115041120252	NGUYỄN VĂN	TÍN	21/08/03	Quảng Nam	21C2	Nam
153	2415053122342	LÊ TRỌNG	TÍN	23/10/06	Gia Lai	24T3	Nam
154	21115053120351	TRẦN VĂN	TỈNH	09/02/03	Quảng Nam	21T3	Nam
155	23115053122337	VÕ ĐỨC	TỔNG	20/02/05	Quảng Bình	23T3	Nam
156	22115055122164	TRẦN VĂN	TRÀ	14/10/04	Quảng Nam	22TDH1	Nam
157	21115053120353	TRƯƠNG THỊ BÍCH	TRÂM	16/02/03	Bình Định	21T3	Nữ

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH	Giới tính
158	21115044120162	LÊ ANH	TRÍ	08/01/03	Đà Nẵng	21CDT1	Nam
159	22115042122165	NGUYỄN KHÁNH THIÊN	TRÍ	13/02/04	Quảng Trị	22DL1	Nam
160	22115041122161	TRẦN QUANG	TRIỀU	10/01/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam
161	21115041120158	NGUYỄN HOÀN	TRIỀU	15/07/02	Quảng Nam	21C1	Nam
162	22115043122239	VÕ NHỰT	TRIỀU	19/03/04	Đà Nẵng	22N2	Nam
163	22115044122149	ĐẶNG XUÂN	TRINH	07/12/04	Quảng Nam	22CDT1	Nam
164	22115044122150	LÊ CÔNG	TRỌNG	12/10/04	Quảng Nam	22CDT1	Nam
165	2050611200168	KHÔNG MINH	TRUNG	10/06/02	Quảng Trị	20XD1	Nam
166	22115061122253	HUỲNH THÂN	TRƯỜNG	25/11/04	Quảng Nam	22XD2	Nam
167	22115044122153	HỒ XUÂN	TRƯỜNG	05/05/04	Quảng Nam	22CDT1	Nam
168	21115041120162	LƯƠNG NHẬT	TRƯỜNG	16/02/03	Quảng Ngãi	21C1	Nam
169	23115051222132	CHÂU QUANG	TRƯỜNG	06/06/05	Quảng Nam	23D1	Nam
170	23115042122350	LÊ THẾ	TRƯỜNG	16/05/05	Quảng Trị	23DL3	Nam
171	21115044120263	TRẦN THANH	TÚ	05/05/03	Quảng Nam	21CDT2	Nam
172	23115051222133	TRƯƠNG CÔNG	TÚ	08/02/05	Đà Nẵng	23D1	Nam
173	2050512200238	NGUYỄN ĐÌNH	TUÂN	30/05/02	Quảng Nam	20D1	Nam
174	22115042122168	PHẠM MINH	TUÂN	02/06/04	Quảng Ngãi	22DL1	Nam
175	21115043120160	LÊ CÔNG	TUÂN	20/06/03	Thanh Hoá	21N1	Nam
176	21115043120158	NGUYỄN HỮU LÊ	TUÂN	11/11/03	Quảng Nam	21N1	Nam
177	2050611200160	NGUYỄN LINH	TUÂN	07/03/02	Đà Nẵng	20XD1	Nam
178	22115041122165	LỮ HỒNG	TUÂN	09/07/04	Quảng Ngãi	22C1	Nam
179	22115051222146	NGUYỄN ANH	TUÂN	01/09/04	Quảng Ngãi	22D2	Nam
180	22115044122255	CHÂU VĂN THANH	TUÂN	23/08/04	Quảng Nam	22CDT2	Nam
181	22115061122158	HỒ THANH	TÙNG	10/03/04	Quảng Ngãi	22XD1	Nam
182	22115055122275	NGUYỄN NGỌC ĐÌNH	VĂN	26/07/04	Quảng Ngãi	22TDH2	Nam
183	22115051222248	MAI VĂN	VĂN	22/01/04	Quảng Nam	22D3	Nam
184	23115061122239	NGUYỄN HỮU	VIỆT	14/10/04	Đà Nẵng	23XD2	Nam
185	21115042120172	LÊ QUỐC	VIỆT	02/09/03	Quảng Ngãi	21DL1	Nam
186	2415055122174	NGUYỄN TẤN	VIỆT	01/10/06	Quảng Ngãi	24TDH1	Nam
187	21115043120161	HUỲNH TẤN	VIỆT	01/01/03	Quảng Nam	21N1	Nam
188	22115042122272	PHAN ĐỨC	VIỆT	25/09/04	Quảng Ngãi	22DL2	Nam
189	21115044120165	LÊ VIỆT THÀNH	VINH	06/12/03	Đà Nẵng	21CDT1	Nam
190	21115053120358	TRẦN DUY	VINH	21/07/03	Quảng Nam	21T3	Nam
191	22115051222151	ĐẬU TƯ TUÂN	VŨ	05/05/04	Hà Tĩnh	22D2	Nam
192	22115051222350	MAI PHƯỚC	VŨ	22/12/04	Quảng Nam	22D3	Nam
193	21115044120166	NGUYỄN BÁ NGUYỄN	VŨ	31/10/03	Đà Nẵng	21CDT1	Nam
194	21115043120163	PHẠM NGỌC	VŨ	30/05/03	Quảng Ngãi	21N1	Nam
195	21115073120132	PHẠM VĂN	VƯƠNG	02/10/02	Quảng Ngãi	21HTP1	Nam

Danh sách có 195 sinh viên./.